

Chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam

Phan Thị Thanh Quyên^{a*}, Trần Thị Mai Huyền^b, Nguyễn Thị Phương Nhi^c

Tóm tắt:

Việc công bố Báo cáo phát triển bền vững được doanh nghiệp lựa chọn như một cách thức truyền tải thông điệp tích cực đến các bên liên quan. Tuy nhiên, chất lượng Báo cáo phát triển bền vững luôn là vấn đề gây tranh cãi và nhận được sự quan tâm của cộng đồng nhà khoa học. Do đó, bài viết tập trung đánh giá thực trạng chất lượng Báo cáo phát triển bền vững được phát hành bởi doanh nghiệp Việt Nam, nhằm giúp các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức nghề nghiệp có cái nhìn đúng đắn về chất lượng thông tin phi tài chính và xây dựng những biện pháp hữu ích để cải thiện chất lượng thông tin. Chất lượng Báo cáo phát triển bền vững được đo lường thông qua 4 tiêu chí: đầy đủ, tin cậy, có thể so sánh được và kịp thời. Dữ liệu được thu thập và tổng hợp từ cổng thông tin chính thức của mẫu nghiên cứu, gồm 100 doanh nghiệp đầu tiên thuộc top 500 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) theo bảng xếp hạng của Vietnam Report. Kết quả nghiên cứu cho thấy, không chỉ có mức độ công bố Báo cáo phát triển bền vững thấp, mà chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được các yêu cầu chất lượng. Nhà nước và các cơ quan chức năng cần có cơ chế và chính sách phù hợp nhằm cải thiện tính đáng tin cậy và tính có thể so sánh được của thông tin phi tài chính được công bố bởi cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: báo cáo phát triển bền vững, chất lượng, PROFIT500, thông tin phi tài chính, yêu cầu chất lượng

^a Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; 704 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kontum.
e-mail: pttquyen@kontum.udn.vn

^b Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; 704 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kontum.
e-mail: ttmhuyen.k21kt@kontum.udn.vn

^c Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; 704 Phan Đình Phùng TP. Kon Tum, tỉnh Kontum.
e-mail: ntpnhi.k21kt@kontum.udn.vn

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

Quality of Sustainable Development Report of Vietnamese Enterprises.

Phan Thị Thanh Quyen^{a*}, Tran Thi Mai Huyen^b, Nguyen Thi Phuong Nhi^c

Abstract:

The disclosure of the sustainable development report is chosen by enterprises as a way to convey a positive message to stakeholders. However, the quality of sustainable development reports is always a controversial issue and receives attention from the scientific community. Therefore, the article focuses on evaluating the current status of the quality of sustainable development reports released by Vietnamese enterprises in order to help state management agencies and professional organizations have a correct view of the quality of non-financial information and develop useful solutions to improve information quality. The quality of the sustainable development report is measured through four criteria: completeness, reliability, comparability, and timeliness. Data is collected and compiled from the official information of the research sample, including the first 100 enterprises in the top 500 most profitable enterprises in Vietnam in 2023 (PROFIT500) according to the ranking of the Vietnam Report. Research results show that not only is the level of publication of sustainable development reports low, but the quality of sustainable development reports by Vietnamese enterprises does not meet quality requirements. The state and authorities need to have appropriate mechanisms and policies to improve the reliability and comparability of non-financial information published by the Vietnamese business community.

Keywords: *sustainable development report, quality, PROFIT500, non-financial information, quality requirement*

Received: 22.4.2024; Accepted: 15.9.2024; Published: 30.9.2024

DOI: 10.59907/daujs.3.3.2024.313

^a University of Danang - Campus in Kon Tum; 704 Phan Dinh Phung Street, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam. e-mail: pttquyen@kontum.udn.vn

^b University of Danang - Campus in Kon Tum; 704 Phan Dinh Phung Street, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam. e-mail: ttmhuyen.k21kt@kontum.udn.vn

^c University of Danang - Campus in Kon Tum; 704 Phan Dinh Phung Street, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam. e-mail: ntpnhi.k21kt@kontum.udn.vn

* *Corresponding Author.*

Đặt vấn đề

Việc công bố báo cáo phi tài chính, bao gồm Báo cáo phát triển bền vững, là một cách thức hiệu quả mà nhà quản trị sử dụng để truyền tải thông điệp tích cực về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội hay những đóng góp trong việc giải quyết các vấn đề cấp bách của nhân loại đến các đối tượng quan tâm doanh nghiệp (Lucy và Taylor, 2018; Mahoney và cộng sự, 2013; Uyar và cộng sự, 2020).

Tuy nhiên, cả thực tiễn công tác lập, công khai Báo cáo phát triển bền vững và sự quan tâm của giới học thuật về chất lượng báo cáo vẫn chưa tương xứng với vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, cũng như sự hữu ích của thông tin được công bố (Lambrechts và cộng sự, 2019). Bởi, việc doanh nghiệp công khai thông tin phi tài chính liên quan đến phát triển bền vững, nhưng không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, thì thông tin cũng trở nên không có ý nghĩa sử dụng.

Do đó, trong nghiên cứu của mình về Báo cáo phát triển bền vững, Ningsih và cộng sự (2023) đã thực hiện đo lường chất lượng Báo cáo phát triển bền vững dựa trên tiêu chí đầy đủ và sử dụng chuẩn mực GRI làm thước đo. Kết quả phân tích dữ liệu báo cáo của 408 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Indonesia giai đoạn 2010 - 2021 cho thấy tỷ lệ công ty công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững rất thấp (40,7%), mức độ đầy đủ của báo cáo có sự phân tán và không đồng đều giữa các công ty với nhau, cụ thể mức độ công bố các chỉ số theo hướng dẫn của GRI thấp nhất chỉ đạt 9,3%, trong khi đó mức độ công bố cao nhất đạt 100%. Cũng thực hiện nghiên cứu trong bối cảnh các doanh nghiệp ở Indonesia, Hardi và cộng sự (2023) cũng tập trung xem xét mức độ công bố đầy đủ thông tin của báo cáo phát triển bền vững, tuy nhiên đề xuất sử dụng ba tiêu chí “số lượng chỉ số được công bố”, “số lượng chỉ số theo hướng dẫn của chuẩn mực GRI được sử dụng làm cơ sở công bố” và “tỷ số giữa số lượng chỉ số được công bố và số lượng chỉ số theo hướng dẫn của chuẩn mực GRI được sử dụng làm cơ sở công bố trên báo cáo phát triển bền vững”. Điểm số đánh giá thu được phục vụ cho việc kiểm tra mối quan hệ giữa báo cáo phát triển bền vững và giá trị doanh nghiệp.

Tương tự, Slacik và Greiling (2020) đánh giá chất lượng của báo cáo phát triển bền vững bằng cách định lượng độ bao phủ các chỉ số được công khai trong 186 báo cáo của các doanh nghiệp điện lực thuộc 45 quốc gia khác nhau trong giai đoạn 2013 - 2017 so với Khuôn mẫu GRI-G4 (222 chỉ số được xem xét). Kết quả phân tích chỉ ra rằng chưa tới 78% báo cáo phát hành công bố các chỉ số đặc thù của ngành năng lượng điện và mức độ bao phủ chỉ đạt trung bình khoảng 42,6% (dưới mức trung bình). Quốc gia có số lượng báo cáo phát triển bền vững được công bố nhiều nhất lần lượt là Mỹ, Brazil, Đức, Tây Ban Nha và Nga (chiếm 38,7% mẫu nghiên cứu). So với các quốc gia thuộc Châu Á, như Hàn Quốc (7 báo cáo), Ấn Độ và Trung Quốc (6 báo cáo), Thái Lan và Nhật Bản (5 báo cáo), Philippines

và Indonesia (3 báo cáo), Việt Nam chỉ có 1 báo cáo phát triển bền vững được lựa chọn để đánh giá. Xét cả ba khía cạnh của phát triển bền vững (kinh tế, xã hội và môi trường), hơn 50,5% báo cáo trình bày dưới 50% các chỉ số được yêu cầu, thậm chí mức độ bao phủ của một vài báo cáo chỉ đạt 15%. Mức độ bao phủ cao nhất thuộc về khía cạnh môi trường, tiếp theo sau đó lần lượt là khía cạnh kinh tế và xã hội, trong đó không có khía cạnh nào mà mức độ bao phủ vượt quá 48,7%.

Mặt khác, để đánh giá chất lượng báo cáo phát triển bền vững được phát hành bởi các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Indonesia, Sebrina và cộng sự (2023) sử dụng dữ liệu thứ cấp thu thập và tổng hợp từ cổng thông tin chính thức của doanh nghiệp và các nguyên tắc của báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn mực GRI làm căn cứ đánh giá. Bên cạnh phân tích nội dung công bố (số lượng chỉ số liên quan đến các khía cạnh của phát triển bền vững), rõ ràng và chính xác, kịp thời và sự tham gia của các bên liên quan, có thể so sánh và đáng tin cậy là những tiêu chí được áp dụng để đánh giá chất lượng của báo cáo theo các mức khác nhau (từ mức 1 đến mức 5). Nhóm nghiên cứu xác nhận chỉ có khoảng 9,8% doanh nghiệp được nghiên cứu phát hành báo cáo phát triển bền vững. Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính có tỷ lệ công bố báo cáo cao nhất, nhưng cũng chỉ đạt 17,6%. Chỉ số công bố thông tin về xã hội đạt 0,24, về kinh tế đạt 0,25 và về môi trường đạt 0,31. Đồng thời, mức độ rõ ràng và chính xác của báo cáo phát triển bền vững đạt 2,88, mức độ kịp thời và sự tham gia của các bên liên quan - 3,37, mức độ có thể so sánh được - 3,7, mức độ tin cậy - 2,54.

Tại Việt Nam, Báo cáo phát triển bền vững trong những năm gần đây luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ các bên liên quan. Với sự ra đời của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng và ban hành phần nào làm tăng nhận thức của doanh nghiệp về sự cần thiết của Báo cáo phát triển bền vững. Nhóm tác giả Trịnh Hữu Lực, Tăng Thành Phước (2019) nhận định việc công bố Báo cáo phát triển bền vững sẽ giúp doanh nghiệp đạt được sự thừa nhận từ bên ngoài, chiếm được niềm tin của công chúng và nhà đầu tư về sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đối với nội bộ doanh nghiệp, công bố Báo cáo phát triển bền vững giúp doanh nghiệp kiểm soát và tiết kiệm chi phí, thiết lập mối quan hệ giữa hoạt động tài chính và hoạt động phi tài chính giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược nâng cao giá trị thương hiệu. Đối với bên ngoài doanh nghiệp, công bố Báo cáo phát triển bền vững giúp doanh nghiệp xây dựng được niềm tin, tiếp cận người tiêu dùng, góp phần quảng bá thương hiệu của mình. Bên cạnh đó, Báo cáo phát triển bền vững còn là công cụ giúp doanh nghiệp truyền tải các thông tin hữu ích đến các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các bên liên quan khác. Đây là cơ sở để các nhà quản lý doanh nghiệp có thêm động lực trong việc công bố Báo cáo phát triển bền vững và là nguồn thông tin để các cơ quan Nhà nước có chính sách phù hợp trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp công bố Báo cáo phát triển bền vững. Tuy vậy, tác giả Trịnh Hữu Lực, Tăng

Thành Phước (2019) nhận định rằng số lượng và chất lượng thông tin công bố chưa thật sự như kỳ vọng.

Nghiên cứu vai trò của báo cáo phát triển bền vững đối với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, tác giả Phạm Thị Minh Hồng (2016) khái quát về xu thế áp dụng Báo cáo bền vững trên thế giới và thực trạng tại Việt Nam, từ đó đưa ra kiến nghị để Báo cáo phát triển bền vững được phổ biến và phát huy tác dụng tích cực trong thời gian tới. Số liệu tác giả tổng hợp được cho thấy trong năm 2014 đã có trên 600 doanh nghiệp từ 65 quốc gia tham gia lập Báo cáo phát triển bền vững. Trong đó, các nước có số doanh nghiệp tham gia lập Báo cáo bền vững nhiều nhất là Australia, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi và Mỹ. Có trên 30 quốc gia đưa ra quy định pháp lý về Báo cáo phát triển bền vững, trong đó 65% là quy định mang tính bắt buộc.

Nghiên cứu của tác giả về tình hình lập báo cáo phát triển bền vững của các doanh nghiệp thuộc rổ VN30 cũng cho thấy: Đầu tháng 6 năm 2016 chỉ có 15/30 doanh nghiệp (chiếm 50%) công bố Báo cáo phát triển bền vững của năm 2015. Trong đó, chỉ có 5 doanh nghiệp đã lập Báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của chuẩn mực GRI. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp lập Báo cáo phát triển bền vững còn sơ sài. Số doanh nghiệp không lập Báo cáo phát triển bền vững hoặc chưa công bố Báo cáo phát triển bền vững chiếm một nửa số doanh nghiệp thuộc rổ VN30. Tác giả Nguyễn Hồng Nga (2022) xem xét chất lượng báo cáo phát triển bền vững thông qua sự đảm bảo của nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo bằng cách sử dụng Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) làm khuôn khổ. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp là các báo cáo phát triển bền vững được công bố bởi 120 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2020. Kết quả cho thấy, nhìn chung các công ty có được lợi ích từ sự đảm bảo của nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo, từ đó phát triển hệ thống báo cáo nội bộ hiệu quả và tăng độ tin cậy cho dữ liệu công bố. Hay nói một cách khác, sự đảm bảo của nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo là một tiêu chí có thể sử dụng để đo lường độ tin cậy hay chất lượng Báo cáo phát triển bền vững. Tuy nhiên, theo thống kê của tác giả, chỉ có 31,67% Báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi các công ty kiểm toán.

Để xác định mức độ quan tâm mà các doanh nghiệp Việt Nam dành cho việc lập và công bố Báo cáo phát triển bền vững, bài viết tập trung đánh giá thực trạng chất lượng Báo cáo phát triển bền vững thông qua điểm quy đổi các tiêu chí đánh giá được sử dụng theo một quy luật nhất định. Đồng thời, bài viết cũng hướng đến việc giúp cơ quan Nhà nước và các tổ chức nghề nghiệp có cái nhìn đúng đắn về chất lượng thông tin phi tài chính và xây dựng biện pháp hữu ích nhằm cải thiện chất lượng Báo cáo phát triển bền vững được công bố bởi cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Đối tượng, phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, một tổ chức phi lợi nhuận quốc tế được thành lập với mục tiêu hỗ trợ và thúc đẩy việc lập và công bố Báo cáo phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp, đã đề xuất sáu nguyên tắc cần được áp dụng khi đưa ra một định nghĩa toàn diện về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững, bao gồm: rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác, đáng tin cậy và có thể so sánh được (GRI, 2013). Tương tự như báo cáo tài chính, sáu nguyên tắc này được đánh giá như sáu đặc điểm chất lượng cần phải đáp ứng của một báo cáo phi tài chính hay Báo cáo phát triển bền vững.

Tùy quan điểm, góc nhìn và phạm vi nghiên cứu mà các nhà khoa học sẽ lựa chọn mô hình đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững phù hợp nhất. Tuy nhiên, có thể thấy tồn tại ba hướng tiếp cận chính mà cộng đồng nhà khoa học xác định để xây dựng mô hình trên cơ sở áp dụng sáu đặc điểm chất lượng do GRI ban hành. Một số nhóm nhà nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững thông qua việc đo lường mức độ đảm bảo về một đặc điểm chất lượng cụ thể. Đặc điểm chất lượng phổ biến và có tần suất lựa chọn nhiều nhất là tính đáng tin cậy (Al-Shaer, 2020; Jadoon et al., 2020; Nguyễn Hồng Nga, 2022) và tính đầy đủ (Hardi et al.; Ningsih et al., 2023; Slacik & Greiling, 2020).

Trong khi đó, một số học giả lại mở rộng mô hình đánh giá bằng cách kết hợp một số đặc điểm chất lượng cùng một lúc để đo lường chất lượng của Báo cáo phát triển bền vững (Al-Shaer & Zaman, 2016; Sebrina et al., 2023). Hiện tại, các nhà khoa học đang thử nghiệm áp dụng tất cả các nguyên tắc hay đặc điểm chất lượng để đo lường chất lượng báo cáo với mục đích bao quát tất cả các khía cạnh cần thiết của một báo cáo được xem là đảm bảo chất lượng (Chang et al., 2019).

Căn cứ điều kiện thực tế về khả năng thu thập và xử lý dữ liệu, chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam được đánh giá thông qua sự kết hợp của 4 tiêu chí (hướng tiếp cận thứ hai) tương ứng với những đặc điểm chất lượng của thông tin hữu ích: tin cậy hay trình bày trung thực (đặc điểm chất lượng cơ bản), đầy đủ, có thể so sánh được và kịp thời (đặc điểm chất lượng bổ sung) theo Khuôn khổ khái niệm lập và trình bày báo cáo tài chính của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán quốc tế..

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp và quy luật quy đổi điểm

Tiêu chí đánh giá		Cách thức mã hóa	Quy luật quy đổi điểm	Cơ sở lựa chọn tiêu chí và cách thức quy đổi điểm
Đầy đủ (max. 55 điểm)	Cách thức công bố thông tin	DayduCachthucBC	0 điểm: Không phát hành báo cáo; 10 điểm: Phát hành Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội; 15 điểm: Phát hành Báo cáo thường niên có mục “Phát triển bền vững”; 20 điểm: Báo cáo phát triển bền vững	Chang et al. (2019); Hardi et al. (2023); Ningsih et al. (2023); Slacik & Greiling (2020)
	Số trang báo cáo	DayduSotrangBC	0 điểm: 0 trang; 15 điểm: Dưới 100 trang; 20 điểm: Từ 100 đến 200 trang; 25 điểm: Lớn hơn 200 trang	
	Tích hợp 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc	DayduTichhop17MTPTBV	0 điểm: Báo cáo không có mục “Đóng góp thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc”; 10 điểm: Báo cáo có mục “Đóng góp thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc”	
Có thể so sánh được (max. 25 điểm)	Căn cứ sử dụng khi lập báo cáo	CothesosanhApdungGRI	0 điểm: Không áp dụng chuẩn mục GRI; 15 điểm: Áp dụng chuẩn mục GRI	Chang et al. (2019); Sebrina et al. (2023)
	Công bố Bảng danh mục GRI	CothesosanhDanhmucGRI	0 điểm: Không công bố Bảng danh mục GRI; 10 điểm: Công bố Bảng danh mục GRI	

Tiêu chí đánh giá	Cách thức mã hóa	Quy luật quy đổi điểm	Cơ sở lựa chọn tiêu chí và cách thức quy đổi điểm
Tin cậy hay Trình bày trung thực (max. 10 điểm)	Tincay	0 điểm – Báo cáo không được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập; 10 điểm – Báo cáo được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập	Amran et al. (2013); Al-Shaer & Zaman (2016); Al-Shaer (2020); Chang et al. (2019); Jadoon et al. (2020); Nguyễn Hồng Nga (2022); Sebrina et al. (2023)
Kịp thời (max. 10 điểm)	Kipthoi	0 điểm – Chưa phát hành báo cáo năm 2022; 10 điểm - Đã phát hành báo cáo năm 2022	Chang et al. (2019); Sebrina et al. (2023)

Nguồn: Đề xuất bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu tổng quan tài liệu

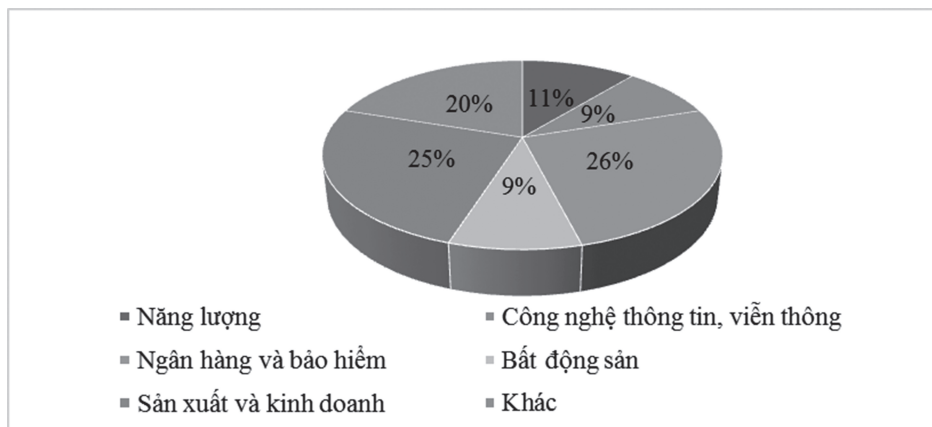
Tổng điểm quy đổi tối đa về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững (ChatluongBCPTBV2022) mà một doanh nghiệp có thể đạt được là 100, trong đó tính đầy đủ được đo lường thông qua chỉ tiêu “Cách thức công bố thông tin”, “Số trang báo cáo”, “Tích hợp 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc” - tối đa 55 điểm; tính có thể so sánh được đo lường thông qua chỉ tiêu “Căn cứ sử dụng khi lập báo cáo” và “Công bố Bảng danh mục GRI” - tối đa 25 điểm.

Mặt khác, để phản ánh rõ nét thực trạng chất lượng của Báo cáo phát triển bền vững, mức độ công bố các chỉ số kinh tế, môi trường và xã hội theo đề xuất của chuẩn mực GRI được đánh giá thông qua tỷ lệ giữa số lượng chỉ số thực tế được trình bày và công khai bởi doanh nghiệp và số lượng chỉ số theo chuẩn mực GRI (chỉ số kinh tế - 17; chỉ số môi trường - 32; chỉ số xã hội - 39; tổng cộng 88 chỉ số).

Mẫu nghiên cứu gồm 100 doanh nghiệp đầu tiên thuộc top 500 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) theo bảng xếp hạng của Vietnam Report được lựa chọn, bởi kỳ vọng những doanh nghiệp này sẽ có lợi thế cả về nguồn lực con người và nguồn lực tài chính thể hiện thông qua hiệu quả hoạt động kinh doanh. Dữ liệu được thu thập và tổng hợp trực tiếp từ Báo cáo phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2022 công khai trên trang cổng thông tin chính thức của doanh nghiệp và được xử lý với sự hỗ trợ của ứng dụng bảng tính Excel.

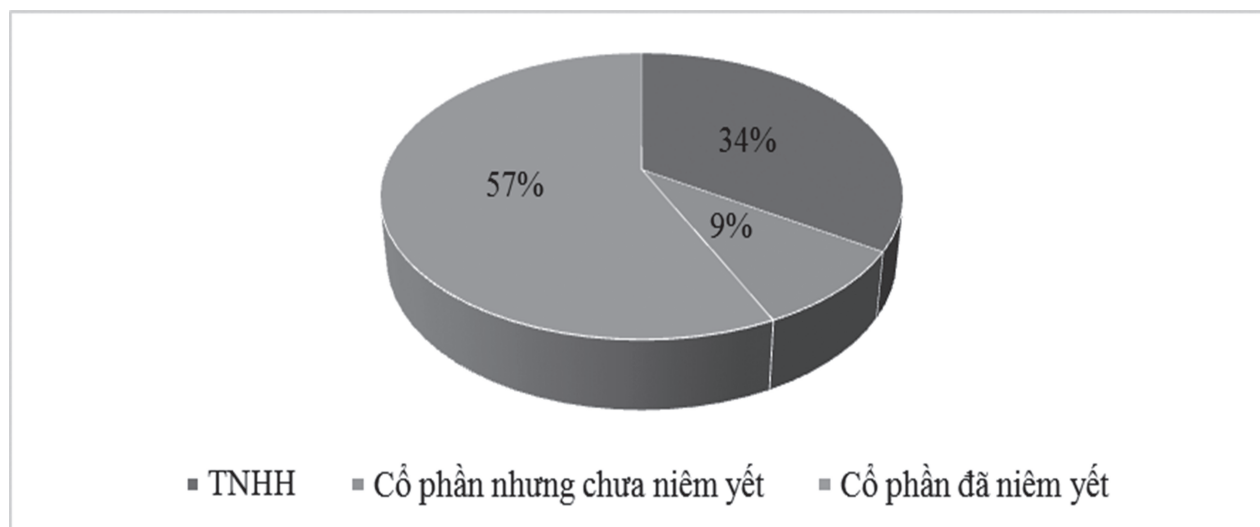
Kết quả và thảo luận

Top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) theo bảng xếp hạng của Vietnam Report rất đa dạng về ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Trong đó, chiếm hơn 1/4 hay 26 trên tổng số top 100 công ty là các tổ chức tín dụng chuyên cung cấp các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ tài chính khác. Các công ty sản xuất và kinh doanh các mặt hàng khác nhau, từ lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm, thiết bị máy móc đến các sản phẩm phục vụ nông nghiệp như thuốc trừ sâu cũng là những doanh nghiệp có kết quả hoạt động hiệu quả (25% hay 25 công ty). Chiếm 9% (hay 9 công ty) trong bảng xếp hạng top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 là các tập đoàn năng lượng, bao gồm dầu khí, than và điện năng.



Hình 1. Thống kê top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) của Vietnam Report theo lĩnh vực hoạt động

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

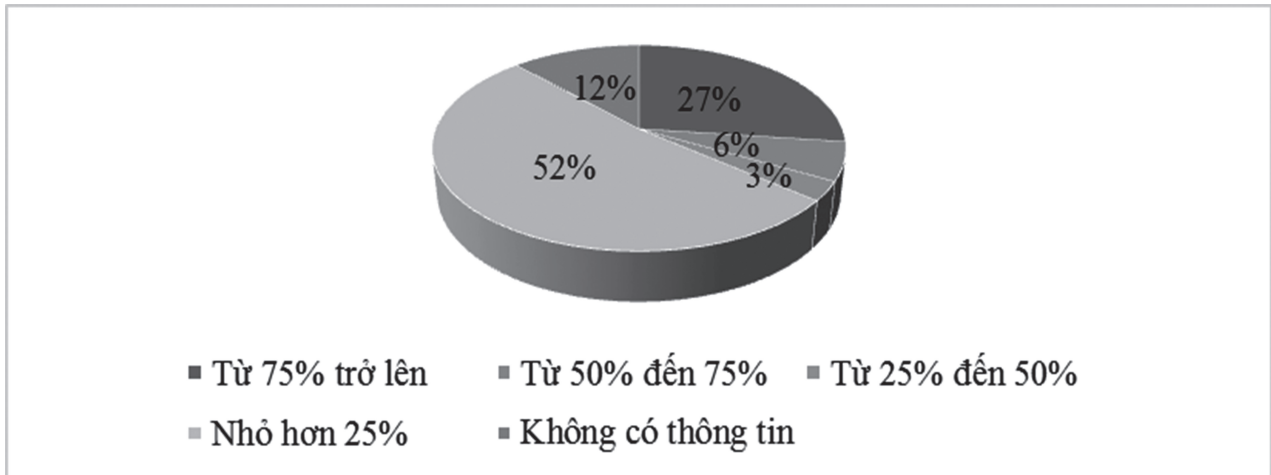


Hình 2. Thống kê top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) của Vietnam Report theo loại hình doanh nghiệp

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Bên cạnh đó, các công ty có lợi nhuận lớn nhất Việt Nam đăng ký hoạt động dưới nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau. Chiếm đa số trong đó là doanh nghiệp cổ phần đã niêm yết (57% hay 57 trong tổng số 100 công ty), tiếp đến là công ty TNHH - 34% hay 34 công ty. Đáng chú ý, trong cơ cấu vốn hoạt động của tất cả các công ty thuộc top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam đều có sự tham gia của Nhà nước (ngoại trừ 12 công ty không thể xác nhận thông tin).

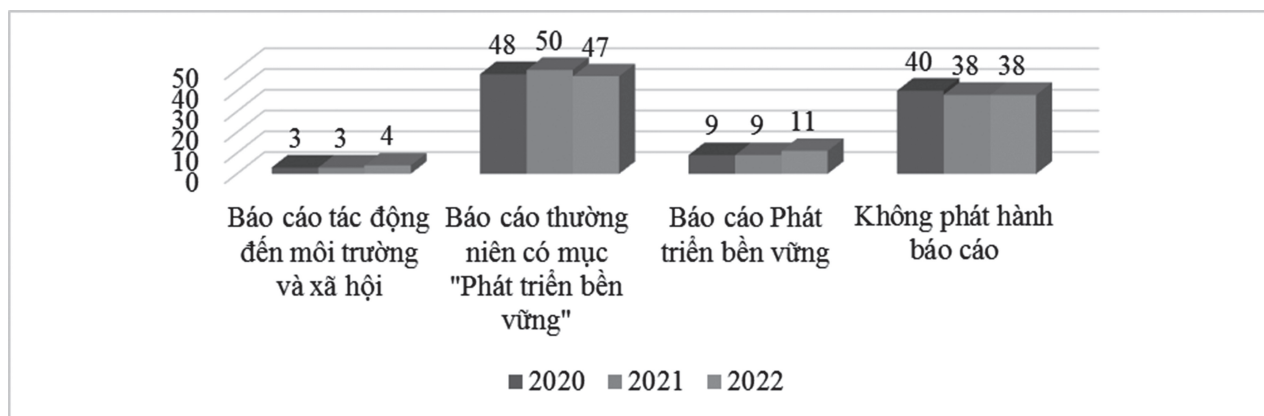
Hơn 40% (hay 36 trong tổng số 88 công ty) công ty do Nhà nước nắm quyền kiểm soát, còn lại hơn 59% - Nhà nước có ảnh hưởng đáng kể. Cụ thể, các tập đoàn kinh tế do Nhà nước nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu, như Tập đoàn Dầu khí chiếm vị trí thứ nhất, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - vị trí thứ ba, Tổng Công ty thăm dò khai thác dầu khí - Công ty TNHH Nhà nước MTV - vị trí thứ 6 trong bảng xếp hạng top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) của Vietnam Report. Điều này thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, cũng như vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp Nhà nước trong việc định hướng, thúc đẩy và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia.



Hình 3. Thống kê top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) của Vietnam Report theo tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước

Nguồn: tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

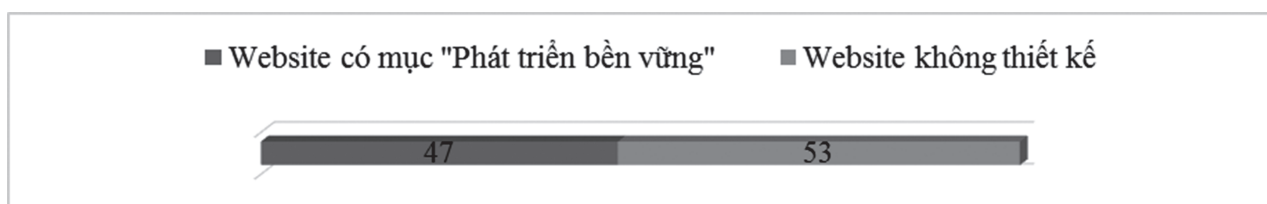
Mặc dù, top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam được kỳ vọng sẽ là những công ty quan tâm và đầu tư vào công tác lập, trình bày và công bố thông tin liên quan đến sự đóng góp của mình vào việc giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường hay phát triển bền vững, bởi lợi thế về nguồn nhân lực và vật lực, chỉ có hơn 60 hay 60 trên tổng số 100 công ty công khai thông tin liên quan đến phát triển bền vững năm 2020. Tỷ lệ này có xu hướng cải thiện, nhưng không đáng kể (tăng 2% tương ứng với 2 công ty) và đạt 62% giai đoạn 2021 - 2022. Tuy nhiên, chỉ có 11% hay 11 trên tổng số 100 công ty phát hành Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 (9% - giai đoạn 2020 - 2021). Phần lớn doanh nghiệp (47% tương ứng với 47 công ty) lựa chọn việc phát hành Báo cáo thường niên kết hợp với Mục "Phát triển bền vững" như một cách thức công khai thông tin phi tài chính. Một số ít doanh nghiệp còn lại (3% hay 3 công ty) phát hành Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội hay Báo cáo HSE, như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Tổng công ty thuốc lá Việt Nam hay Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.



Hình 4. Mức độ và cách thức công bố thông tin về phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report giai đoạn 2020 - 2022, %

Nguồn: tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

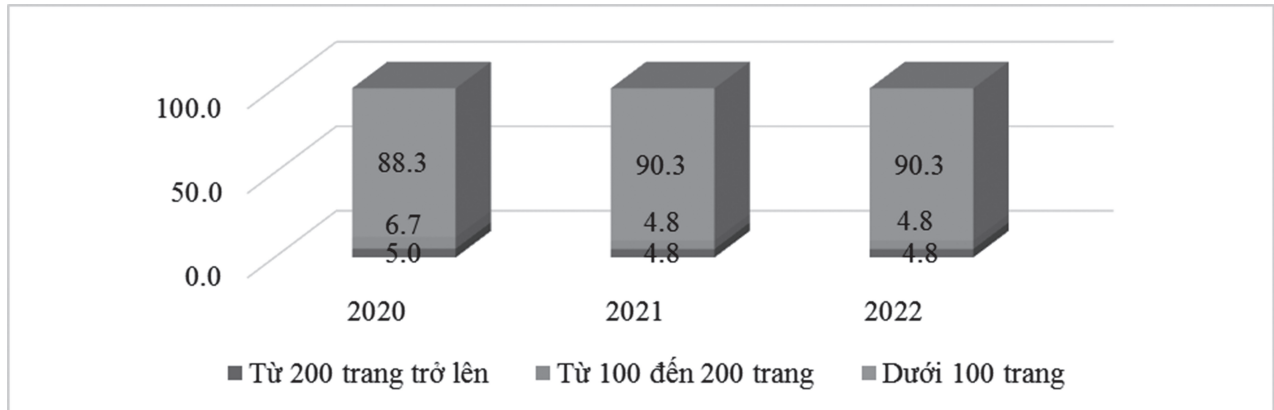
Thêm vào đó, website của hơn hay 53 trên tổng số 100 công ty được nghiên cứu không thiết kế mục “Phát triển bền vững” để công khai các hình ảnh hay thông tin cần thiết liên quan đến trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường hay các hoạt động vì cộng đồng.



Hình 5. Mức độ công khai thông tin phát triển bền vững thông qua website của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

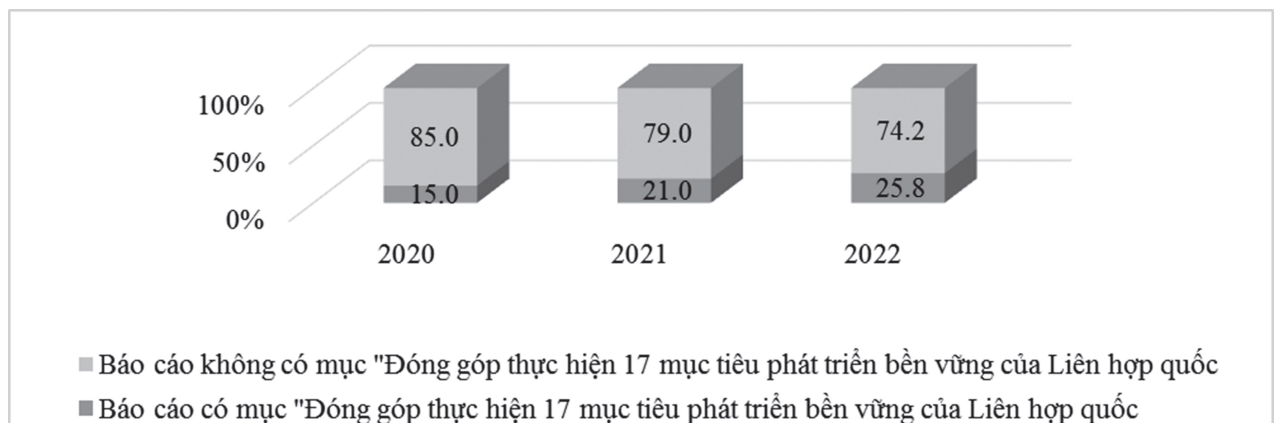
Để đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững được công bố bởi top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, thông tin liên quan đến các tiêu chí về tính đầy đủ, tính có thể so sánh được, tính tin cậy và tính kịp thời được thu thập và phân tích chuyên sâu.



Hình 6. Thống kê số lượng trang báo cáo phát triển bền vững được công bố của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Chưa xét đến nội dung, số lượng trang của báo cáo là một chỉ tiêu hợp lý để đánh giá tính đầy đủ, bên cạnh chỉ tiêu Báo cáo phát triển bền vững có mục “Đóng góp thực hiện 17 mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc”. Thực tế cho thấy, số lượng trang có xu hướng giảm trong giai đoạn 2020 - 2022, tuy nhiên sự biến đổi không đáng kể. Hầu hết báo cáo phi tài chính đều dưới 100 trang (90, 3% năm 2022) và chỉ có rất ít báo cáo có số lượng trang từ 100 trở lên (9,6% hay 6 trên tổng số 62 công ty).

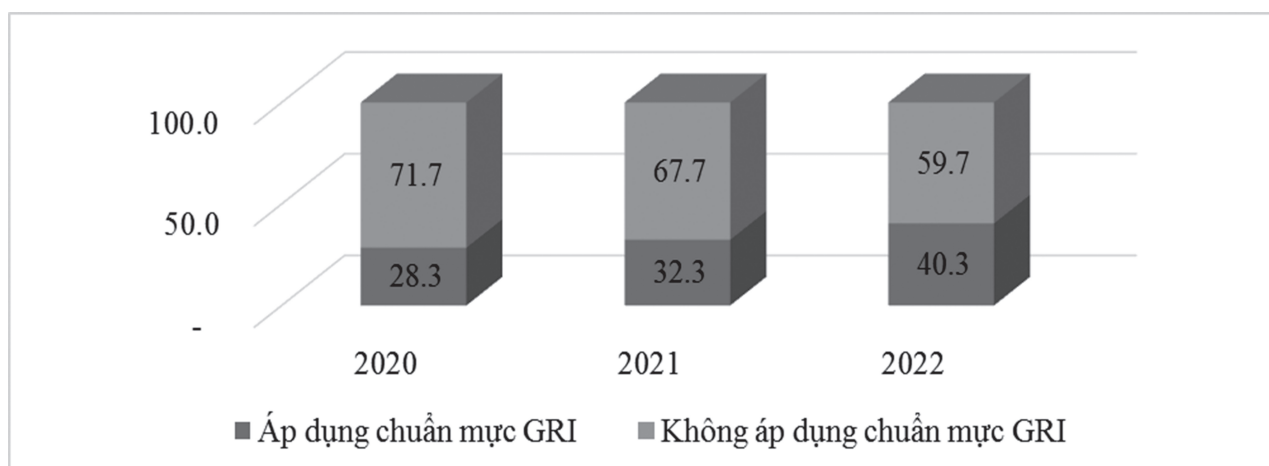


Hình 7. Mức độ tích hợp 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc vào báo cáo của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report

Nguồn: tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

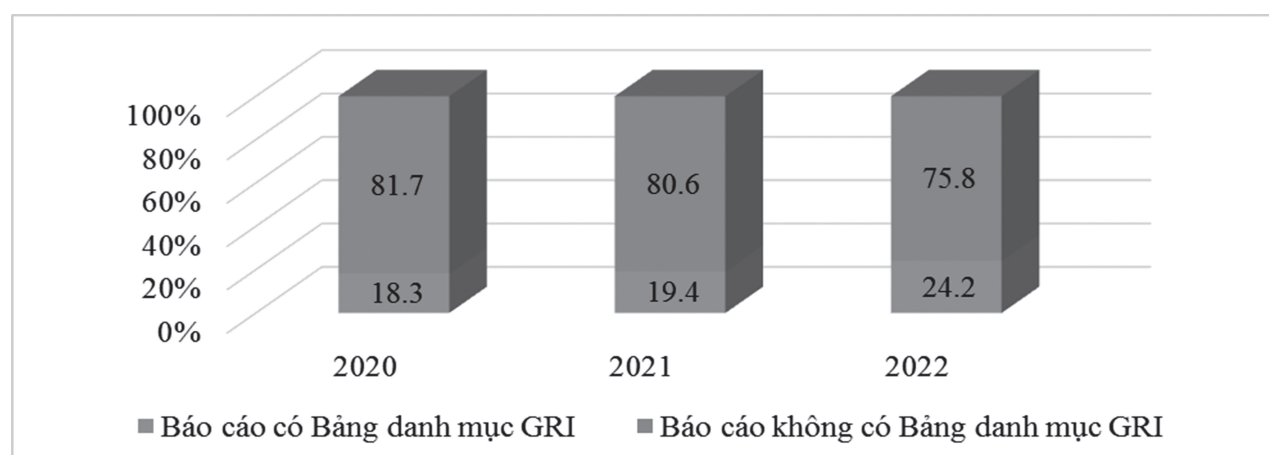
Nếu như 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đã được cộng đồng doanh nghiệp quốc tế tích cực chuyển đổi thành các mục tiêu chiến lược dài hạn của mình, đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam các mục tiêu này chưa thực sự phổ biến và được

chú tâm đúng mức. Bởi, chỉ có hơn doanh nghiệp thực hiện tích hợp các mục tiêu này vào hoạt động kinh doanh và công bố kết quả đạt được trong Báo cáo phát triển bền vững. Tuy nhiên, tỷ lệ Báo cáo phát triển bền vững có mục “Đóng góp thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc” có xu hướng cải thiện trong giai đoạn 2020 - 2022 (tăng gần 5% so với năm 2021 và 10,8% so với năm 2020). Dấu hiệu này cho thấy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã ý thức được vai trò quan trọng của bản thân trong việc thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững, cũng như thể hiện cam kết của mình thông qua các hoạt động thực tiễn, bao gồm công bố thông tin phi tài chính.



Hình 8. Mức độ áp dụng chuẩn mực GRI khi lập Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

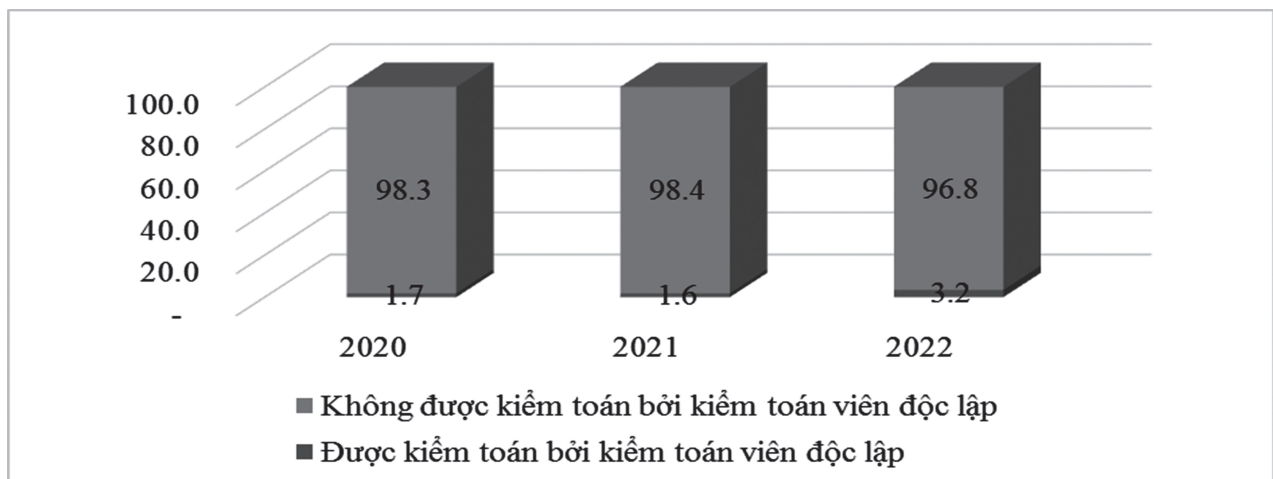


Hình 9. Mức độ công bố Danh mục GRI trong Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Có thể thấy, chưa tới 1/2 top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report áp dụng chuẩn mực GRI khi lập và trình bày Báo cáo phát triển bền vững. Không những thế, tỷ lệ doanh nghiệp lập và công khai Báo cáo phát triển bền vững, bao gồm Bảng danh mục GRI, chưa tới 1/2 hay 24,2%. Kết quả này chỉ ra rằng, hiện tại tính có thể so sánh được của thông tin về phát triển bền vững được công bố chưa đáp ứng được nhu cầu đối sánh của các bên liên quan, bởi chưa có tính nhất quán và đồng bộ trong công tác chuẩn bị Báo cáo phát triển bền vững. Việc này ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cũng như tính hữu ích của thông tin phi tài chính được doanh nghiệp công khai định kỳ. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, chuẩn mực GRI ngày càng được thừa nhận và phổ biến trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Bởi vì, mức độ áp dụng chuẩn mực GRI, cũng như công bố Bảng danh mục GRI khi lập Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report được cải thiện trong giai đoạn 2020 - 2022 (mức độ áp dụng chuẩn mực GRI - tăng 12% năm 2022 so với năm 2020; mức độ công bố Danh mục GRI - tăng 5,9% năm 2022 so với năm 2020).

Gần như toàn bộ Báo cáo phát triển bền vững được công bố bởi top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report chưa được xác nhận bởi một bên độc lập thứ ba (96,8% năm 2022). Do đó, tính tin cậy của thông tin phi tài chính liên quan đến phát triển bền vững vẫn đang là câu hỏi hiện chưa có có câu trả lời thỏa đáng.

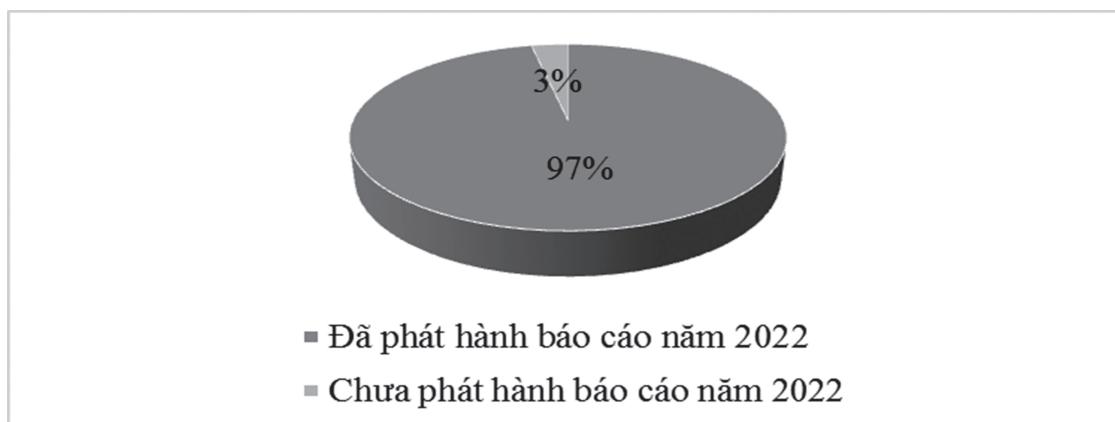


Hình 10. Mức độ tin cậy của Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu phục vụ nghiên cứu được tiến hành vào những tháng thuộc Quý IV năm 2023. Do đó, chỉ tiêu “Phát hành báo cáo năm 2022” được sử dụng để đánh giá tính kịp thời của thông tin phi tài chính về phát triển bền vững công bố bởi doanh nghiệp. Vì

thời điểm thực hiện nghiên cứu đã gần cuối năm 2023, vậy nên hầu hết các doanh nghiệp đã công bố Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 (97%). Việc công bố báo cáo kịp thời sẽ làm tăng tính hữu ích của thông tin, cũng như thỏa mãn nhu cầu ra quyết định của đối tượng sử dụng.



Hình 11. Mức độ công bố kịp thời Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

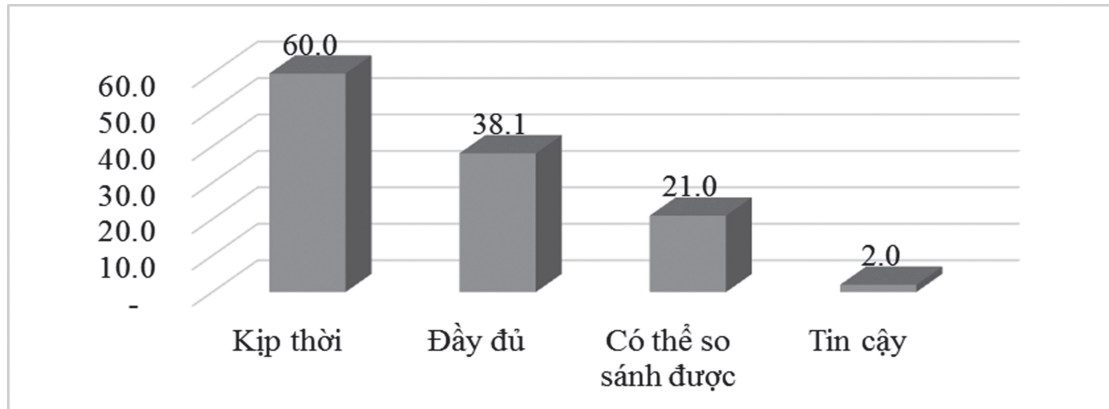
Kết quả thống kê mô tả các tiêu chí được sử dụng để đánh giá chất lượng của Báo cáo phát triển bền vững thể hiện thông tin phi tài chính được công bố bởi top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report chưa đáp ứng được yêu cầu chất lượng về tính có thể so sánh được và độ tin cậy, bởi giá trị median và mode của ba chỉ tiêu đo lường đều bằng 0.

Bảng 2. Thống kê mô tả các tiêu chí đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report

Tiêu chí đánh giá	Mean	Median	Mode	Maximum	Minimum
DayduCachthucBC	9,65	15	15	20	0
DayduSotrangBC	9,80	15	15	25	0
DayduTichhop17MTPTBV	1,50	0	0	10	0
CothesosanhApdungGRI	3,75	0	0	15	0
CothesosanhDanhmucGRI	1,50	0	0	10	0
Tincay	0,20	0	0	10	0
Kipthoi	6,00	10	10	10	0

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

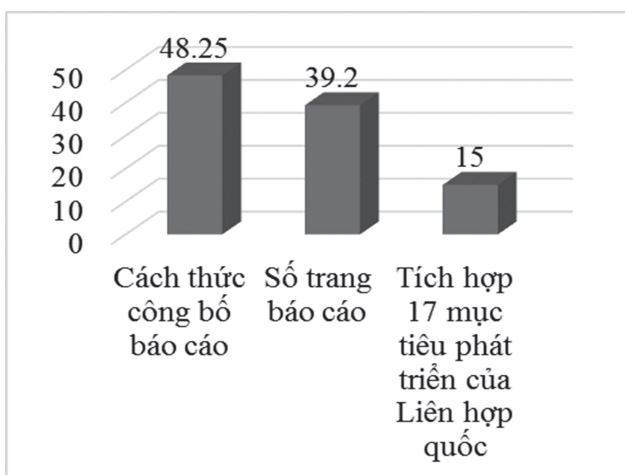
Xét về mức độ đạt được các tiêu chí đánh giá chất lượng thông qua tỷ số phần trăm điểm trung bình của các chỉ tiêu trên tổng điểm tối đa có thể đạt được, tính kịp thời của Báo cáo phát triển bền vững có tỷ lệ đảm bảo cao nhất, nhưng không cao (khoảng 60%), tiếp đến là tính đầy đủ - 38,1%, tính có thể so sánh được - 21% và tính tin cậy là tiêu chí có tỷ lệ đảm bảo thấp nhất (2%).



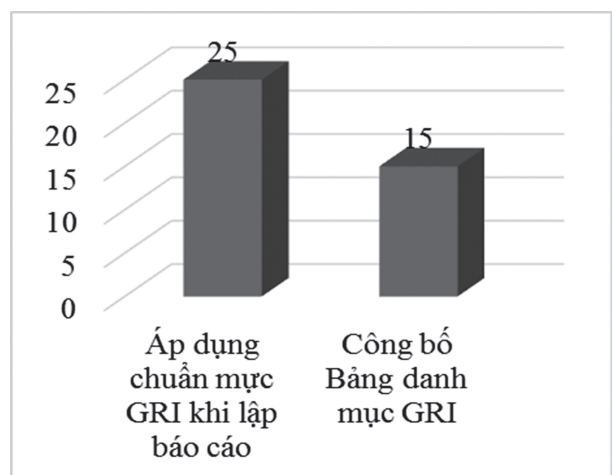
Hình 12. Mức độ đạt được các tiêu chí đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Đối với tiêu chí “Đầy đủ”, việc tích hợp 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc là chỉ tiêu có mức độ thực hiện thấp nhất (15%), đối với tiêu chí “Có thể so sánh được” việc trình bày và công bố Bảng danh mục GRI cùng với Báo cáo phát triển bền vững có mức độ đạt được thấp nhất (15%).



Hình 13. Mức độ đạt được các chỉ tiêu thuộc tiêu chí “Đầy đủ”,%

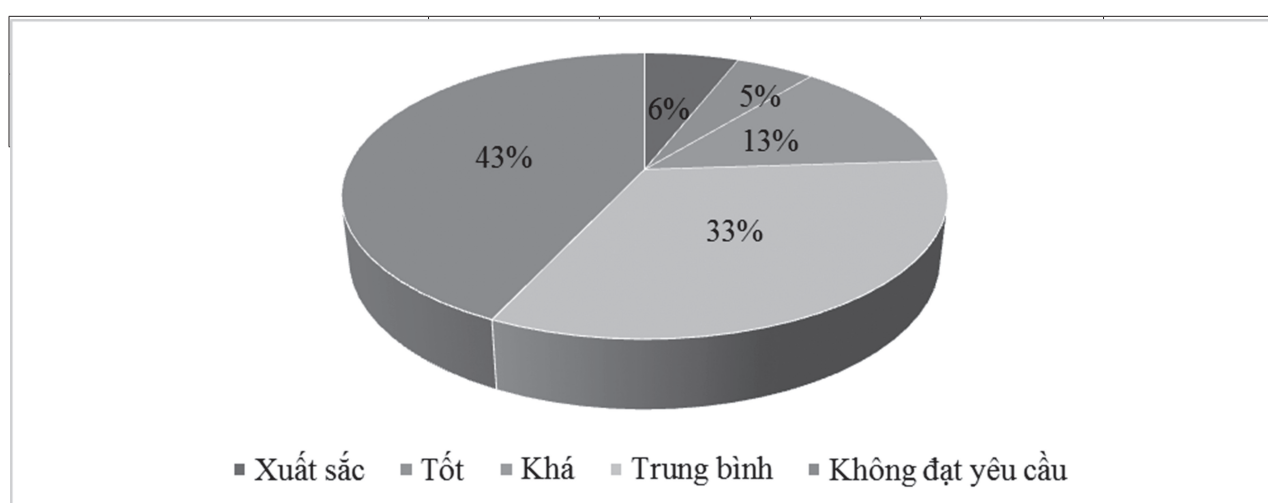


Hình 14. Mức độ đạt được các chỉ tiêu thuộc tiêu chí “Có thể so sánh được”,%

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Căn cứ kết quả phân tích mức độ đạt được các tiêu chí đánh giá chất lượng cũng có thể dễ dàng dự đoán được điểm số quy đổi của chỉ tiêu “Chất lượng Báo cáo phát triển bền vững 2022” của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report sẽ không cao như kỳ vọng ban đầu. Điều này được phản ánh rõ nét thông qua giá trị Mean - chỉ đạt 32,40 hay Median - 40 (điểm số tối thiểu để được đánh giá là “Đạt yêu cầu”) và giá trị Mode đạt 0.

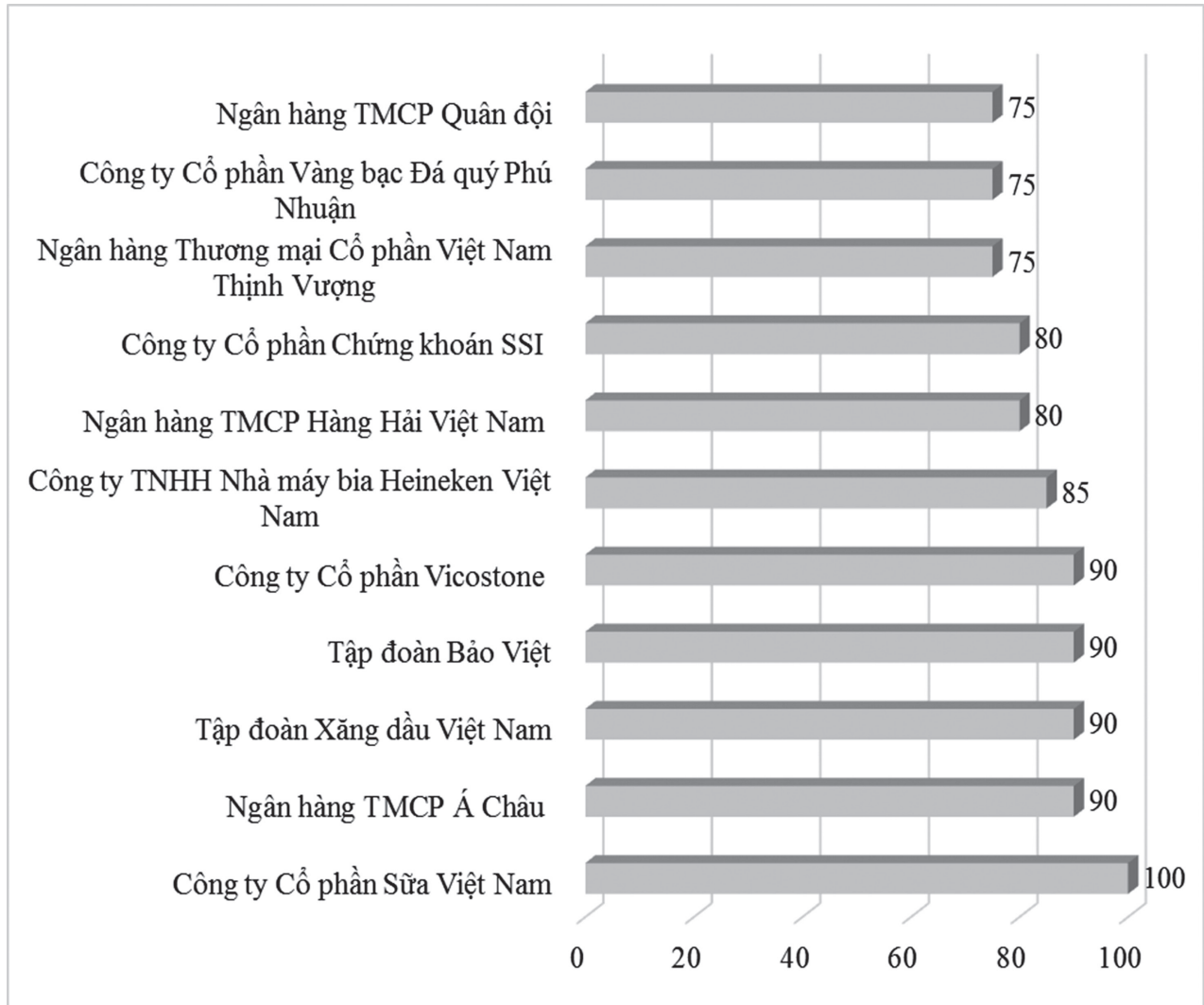
Bảng 3. Thống kê mô tả chỉ tiêu “Chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022” của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report



Hình 15. Xếp loại chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Gần 1/2 hay 43 trên tổng số 100 công ty có điểm số quy đổi về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 không đạt yêu cầu (nhỏ hơn 40 điểm), hơn 1/3 Báo cáo phát triển bền vững được phát hành có chất lượng chỉ đạt mức “Trung bình”.



Hình 16. Top 11 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report có điểm quy đổi về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 cao nhất

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở ứng dụng mô hình đánh giá

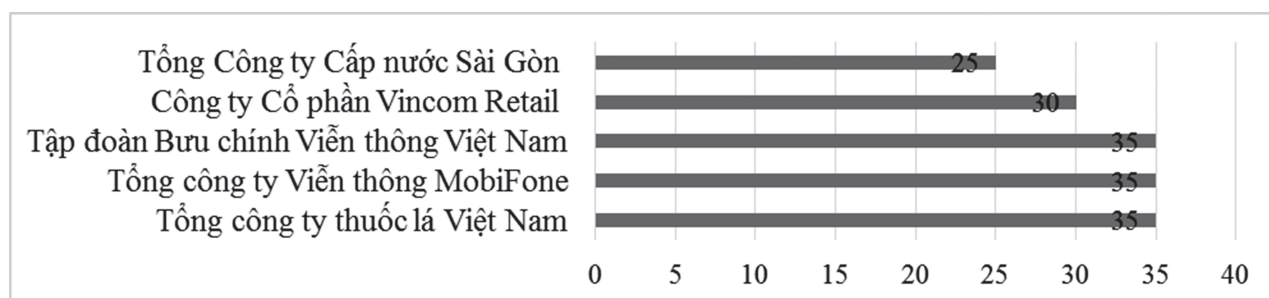
Nếu chỉ xét những công ty có phát hành Báo cáo phát triển bền vững (62 trên tổng số 100 công ty), hơn Báo cáo phát triển bền vững có điểm quy đổi chỉ đạt mức từ 40 đến 55 - tương ứng với xếp loại "Trung bình". Hơn 8% Báo cáo phát triển bền vững được công bố có chất lượng "Không đạt yêu cầu".

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam đạt điểm quy đổi tối đa (100 điểm) theo các tiêu chí đánh giá chất lượng Báo cáo phát triển bền vững và xếp vị trí thứ nhất trong danh sách top 11 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report có điểm quy đổi về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 cao nhất. Chiếm đa số doanh

ng nghiệp, cũng như thứ hạng cao trong bảng xếp hạng (45,5% hay 5 công ty), là các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ngân hàng hay bảo hiểm, cụ thể Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và Tập đoàn Bảo Việt (vị trí thứ 2).

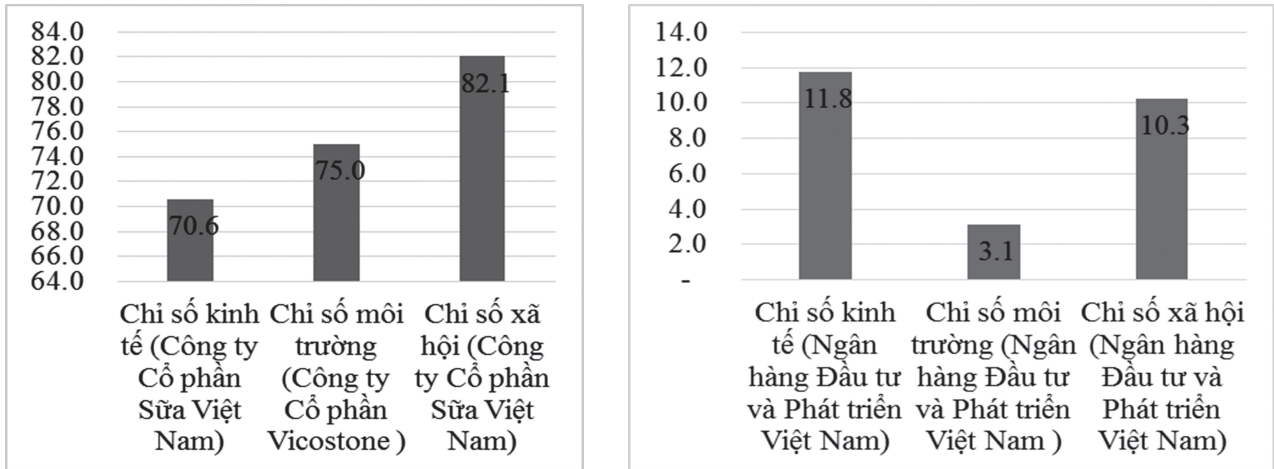
Hơn 1/3 công ty có chất lượng Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó có Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Nhà nước ảnh hưởng đáng kể - vị trí thứ nhất) hay Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Tập đoàn Bảo Việt (Nhà nước nắm quyền kiểm soát - vị trí thứ hai). Bên cạnh đó, nằm trong top 11 doanh nghiệp có chất lượng Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất bao gồm cả những doanh nghiệp tư nhân (Công ty Cổ phần Vicostone - vị trí thứ hai) hay doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài nắm quyền kiểm soát (Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - vị trí thứ ba).

Đáng chú ý, trong tổng số top 5 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report có điểm quy đổi về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 thấp nhất có đến 5 công ty do Nhà nước nắm quyền kiểm soát hay là những doanh nghiệp Nhà nước (chiếm 80%). Đồng thời, có một khoảng cách điểm khá lớn giữa Báo cáo phát triển bền vững có chất lượng tốt nhất và chất lượng thấp nhất - 75 điểm. Điều này chỉ ra rằng, chưa có sự đồng nhất về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững được công bố bởi top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report.



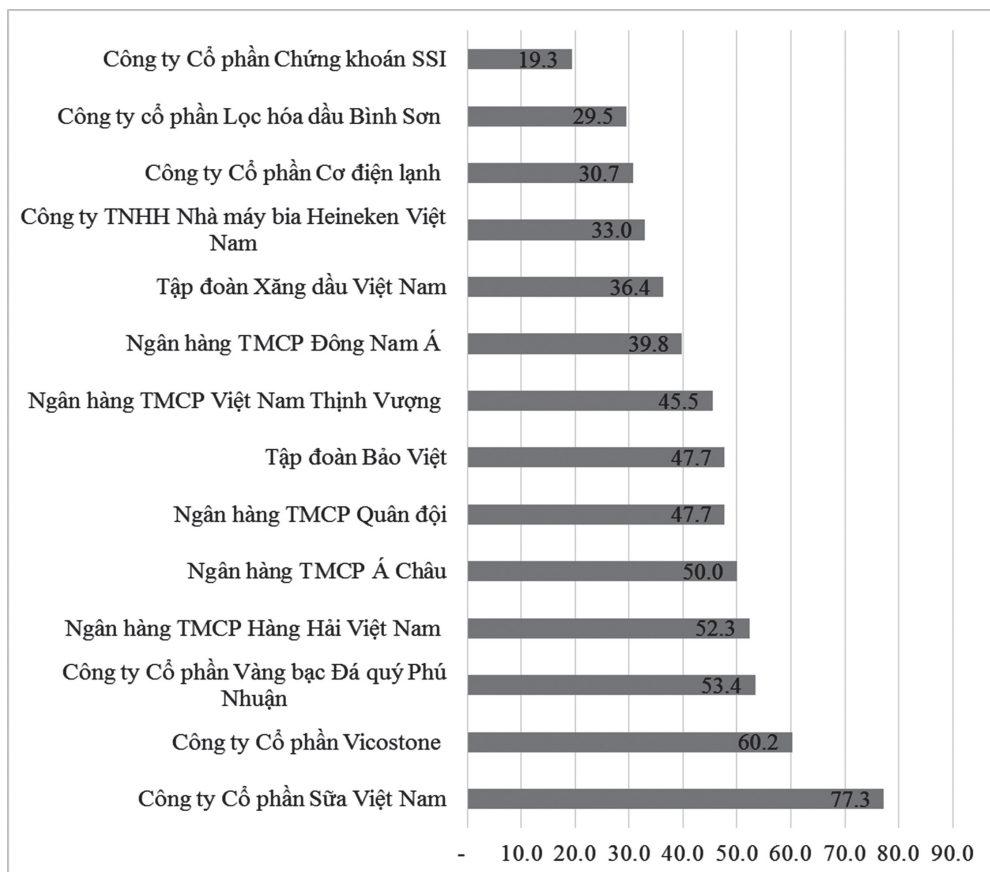
Hình 17. Top 5 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report có điểm quy đổi về chất lượng Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 thấp nhất

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở ứng dụng mô hình đánh giá



Hình 18. Mức độ công bố chỉ số kinh tế, môi trường và xã hội theo chuẩn mực GRI của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) xếp hạng bởi Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu



Hình 19. Mức độ công bố chỉ số theo chuẩn mực GRI của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) xếp hạng bởi Vietnam Report, %

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả trên cơ sở kết quả nghiên cứu dữ liệu

Vì việc áp dụng chuẩn mực GRI và công bố Bảng danh mục GRI bởi top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report không đồng nhất, nên chỉ tiêu “Số lượng các chỉ số của Chuẩn mực GRI được công bố” không được sử dụng để đánh giá tính đầy đủ của Báo cáo phát triển bền vững. Tuy nhiên, để đánh giá chất lượng thông tin phi tài chính của 15 trên tổng số 100 doanh nghiệp đã lập và công khai Bảng danh mục GRI, số lượng các chỉ số được trình bày trong Báo cáo phát triển bền vững được thu thập và thống kê.

Là chủ đề có số lượng chỉ số được đề xuất công bố bởi GRI nhiều nhất (39 trên tổng số 88 chỉ số), các chỉ số xã hội cũng được doanh nghiệp quan tâm và đạt mức độ công bố cao nhất: 82,1% (32/39 chỉ số) - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, kế đến là các chỉ số môi trường: 75,0% (25/32 chỉ số) - Công ty Cổ phần Vicostone, cuối cùng là các chỉ số kinh tế: 70,6% (12/17 chỉ số) - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. Tuy nhiên, tồn tại sự không đồng đều về mức độ lựa chọn và công bố các chỉ số liên quan đến phát triển bền vững giữa các doanh nghiệp. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có mức công bố tất cả các chỉ số ở mức thấp nhất, nhất là chỉ số môi trường, chỉ đạt 3,1% (1/32 chỉ số).

Xét về tổng thể mức độ công bố các chỉ số về phát triển bền vững theo hướng dẫn của GRI, hơn 2/3 doanh nghiệp công khai chưa tới 50% các chỉ số được đề xuất. Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam đạt mức cao nhất, nhưng mức độ các chỉ số được công bố chỉ đạt 77,3%. Như vậy, các doanh nghiệp thuộc top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) xếp hạng bởi Vietnam Report cần tăng cường công tác thu thập dữ liệu, tính toán và công khai đầy đủ các chỉ số quan trọng về phát triển bền vững theo chuẩn mực GRI.

Kết luận

Bên cạnh mức độ công khai thông tin phi tài chính còn khá khiêm tốn, chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của top 100 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) theo Vietnam Report cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của các đối tượng quan tâm và có nhu cầu sử dụng thông tin. Bởi vì, phần lớn các đặc điểm chất lượng của thông tin hữu ích, đồng thời cũng là các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin có mức điểm quy đổi khá thấp hay mức độ đạt được các tiêu chí đánh giá không thỏa mãn được kỳ vọng ban đầu. Hệ quả, phần lớn doanh nghiệp có chất lượng Báo cáo phát triển bền vững chỉ đạt mức “Trung bình” và thậm chí “Không đạt yêu cầu”. Thêm vào đó, tồn tại sự không đồng đều và chênh lệch khoảng cách điểm khá lớn giữa những doanh nghiệp có chất lượng Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất và không đạt yêu cầu.

Do đó, để cải thiện chất lượng Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam cần có sự quan tâm và hợp lực của các cơ quan Nhà nước, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và đảm bảo, bản thân cộng đồng doanh nghiệp và tất cả các bên liên quan trong việc xây dựng và hoàn thiện bộ khung pháp lý liên quan đến

việc lập và công bố báo cáo phi tài chính, bên cạnh hệ thống báo cáo tài chính đã tương đối hoàn chỉnh.

Bộ Tài chính và các tổ chức nghề nghiệp cần có chính sách và các chương trình hỗ trợ cập nhật và phổ biến các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác lập và trình bày Báo cáo phát triển bền vững, trong đó có chuẩn mực GRI. Một cuốn sổ tay mô tả chi tiết cấu trúc, nội dung và các chỉ tiêu, chỉ số doanh nghiệp cần công bố trên cơ sở hệ thống chuẩn mực GRI, cũng như cách thức, quy trình thu thập và xử lý số liệu là thực sự cần thiết. Bởi, tài liệu này sẽ được xem như kim chỉ nam giúp doanh nghiệp có thể định hướng được những công việc cần phải triển khai và thực hiện khi tiến hành công tác lập và công khai các thông tin phi tài chính liên quan đến phát triển bền vững.

Đồng thời, kiểm toán và xác minh tính trung thực và hợp lý đối với thông tin liên quan đến phát triển bền vững còn khá mới mẻ không chỉ đối với đơn vị cung cấp dịch vụ, mà còn đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Vậy nên, để tăng tính tin cậy của Báo cáo phát triển bền vững, kiểm toán và dịch vụ đảm bảo đối với thông tin phi tài chính nên được xem là một mảng thị trường tiềm năng đối với doanh nghiệp kiểm toán. Cùng với đó, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ kiểm toán viên phục vụ công tác kiểm toán báo cáo phát triển bền vững cũng cần được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đảm bảo chú trọng và triển khai thực hiện.

Đối với doanh nghiệp, sự quan tâm và chủ động đầu tư đúng mức của nhà quản trị trong việc thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc và công bố những đóng góp thực tế của doanh nghiệp với các bên liên quan sẽ là yếu tố quyết định đến chất lượng thông tin được công khai. Đã đến lúc, trong dự toán ngân quỹ của doanh nghiệp cũng cần phải xem xét đến mục nguồn ngân sách phục vụ cho công tác lập và xác minh Báo cáo phát triển bền vững.

Nghiên cứu chỉ được thực hiện trên mẫu 100 công ty thuộc top 500 doanh nghiệp lợi nhuận lớn nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) theo bảng xếp hạng của Vietnam Report, do đó, việc mở rộng cỡ mẫu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu sẽ giúp cải thiện độ tin cậy của những kết luận thu được. Kết quả nghiên cứu là cơ sở dữ liệu hữu ích phục vụ phân tích nhân tố khám phá, nhằm xác định những nhân tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo và từ đó đề xuất giải pháp hữu ích góp phần cải thiện chất lượng Báo cáo phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Al-Shaer, H., & Zaman, M. (2016). "Board gender diversity and sustainability reporting quality". *Journal of Contemporary Accounting and Economics*, 12(3), 210-222.
- Al-Shaer, H. (2020). "Sustainability reporting quality and post-audit financial reporting quality: Empirical evidence from the UK". *Business Strategy and the Environment*, 29, 2355-2373.

- Amran, A., Lee, S. P., & Devi, S. S. (2013). "The Influence of Governance Structure and Strategic Corporate Social Responsibility Toward Sustainability Reporting Quality". *Business Strategy and the Environment*, 23(4), 217-235.
- Chang, W. F., Amran, A., Iranmanesh, M., & Foroughi, B. (2019). "Drivers of sustainability reporting quality: Financial institution perspective". *International Journal of Ethics and Systems*, 35(4), 632-650.
- Hardi, I., Idroes, G. M., Hardia, N. A. K., Fajri, I., Furqan, N., Novianady, T. R., & Utami, R. (2023). Assessing the linkage between sustainability reporting and Indonesia's firm value: The role of firm size and leverage". *Indatu Journal of Management and Accounting*, 1, 21-28.
- Jadoon, I. A., Ali, A., Ayub, U., Tahir, M., & Mumtaz, R. (2020). "The impact of sustainability reporting quality on the value relevance of corporate sustainability performance". *Sustainable Development*, 1-21.
- Lambrechts, W., Son-Turan, S., Reis, L., & Semeijn, J. (2019). "Lean, green and clean? Sustainability reporting in the logistics sector". *Logistics*, 3(1), 1-23.
- Lucy, L. W., & Taylor, M. E. (2018). "A study of the relationships among environmental performance, environmental disclosure, and financial performance". *Asian Review of Accounting*, 26(1), 107-130.
- Mahoney, L. S., Thorne, L., Cecil, L., & LaGore, W. (2013), "A research note on standalone corporate social responsibility reports: signaling or greenwashing?". *Critical Perspectives on Accounting*, 24(4-5), 350-359.
- Nguyễn Hồng Nga (2022). "Chất lượng báo cáo phát triển bền vững thông qua sự đảm bảo của nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam". *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, 243, 72-82.
- Ningsih, S., Prasetyo, K. Puspitasari, N., & Cahyono, S. (2023). "Earnings management and sustainability reporting disclosure: Some insights from Indonesia". *Risks*, 11(7), 137-156.
- Phạm Thị Minh Hồng (2016). "Vai trò của báo cáo phát triển bền vững đối với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập". *Tạp chí Tài chính*, 84-86.
- Sebrina, N., Taqwa, S., Afriyenti, M., & Septiari, D. (2023). "Analysis of sustainability reporting quality and corporate social responsibility on companies listed on the Indonesia stock exchange". *Cogent Business and Management*, 10(1), 1-28.
- Slacik, J., & Greiling, D. (2020). "Coverage of G4-indicators in GRI-sustainability reports by electric utilities". *Journal of Public Budgeting, Accounting and Financial Management*, 32(3), 359-378.
- Trịnh Hữu Lực, Tăng Thành Phước (2019). "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc công bố báo cáo phát triển bền vững - Trường hợp các doanh nghiệp tại Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh*, 14(2), 87-99.
- Uyar, A., Karaman, A. S., & Kilic, M. (2020). "Is corporate social responsibility reporting a tool of signaling or greenwashing? Evidence from the worldwide Logistics sector". *Journal of Cleaner Production*, 253, 1-13.